

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 12/5/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lý Thị Thúy**

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lăng Văn Thủy**

2. Bà **Lê Thị Đào**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Bàn Thị Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với:

Bị cáo: **Nông Văn Đ**, tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn L và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án: 01: Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn, xử phạt Nông Văn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: 01: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 26/01/2021 của Công an thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn, phạt tiền 1.000.000đ đối với Nông Văn Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 01 năm 2022 cho đến nay, có mặt.

* **Bị hại:** Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Vũ Đức K, sinh năm 1963

Trú tại: Thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

- Chị La Thị Như H, sinh năm 1990.

Trú tại: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Lương N, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/10/2021, Nông Văn Đ đến xưởng gỗ của anh Vũ Đức K cùng thôn mượn hai chiếc cò lê cỡ 13 và 17 với mục đích dùng để làm công cụ trộm cắp tài sản. Khoảng 17 giờ cùng ngày, quan sát xung quanh thấy không có ai, Đ đã lén lút đột nhập vào nhà kho của anh Đặng Văn T, sinh năm 1983, thấy có một bộ máy nghiền bột gồm một đầu máy nghiền DF12B nhãn hiệu Dong Phat màu xanh và một chiếc mô tơ điện màu xám, Đ sử dụng hai chiếc cò lê mượn của anh K trước đó vặn ốc cố định của bộ máy nghiền nhưng không vặn được do không đúng kích cỡ nên Đ mở cửa phụ nhà kho bỏ về nhà.

Khoảng 09 giờ ngày 01/11/2021, Đ tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà kho của anh T nhằm lấy trộm bộ máy nghiền bột, Đ tìm xung quanh nhà kho phát hiện thấy dưới gầm ghế nhựa, trong rổ nhựa có một chiếc kìm, phân tay cầm được bọc bằng nhựa màu đỏ, Đ cầm lấy chiếc kìm này và sử dụng để vặn, tháo ốc cố định của chân chiếc mô tơ điện và đầu máy nghiền gắn với bệ gỗ. Khi Đ vừa tháo xong các con ốc của bộ máy nghiền thì anh Đặng Văn T mở cửa chính đi vào, nhìn thấy Đ anh Tiến hỏi “mày làm gì ở đây”, Đ trả lời “cháu không làm gì”, anh T nói “đừng để tao thấy mày ở đây một lần nữa”, nghe vậy Đ đi về nhà, còn anh T không kiểm tra nhà kho mà khóa cửa lại đi về.

Khoảng 12 giờ cùng ngày 01/11/2021, Đ tiếp tục lén lút đột nhập vào nhà kho của anh T nhằm lấy trộm bộ máy nghiền bột đã tháo được trước đó, quan sát xung quanh thấy có hai chiếc bao tải dứa gồm một chiếc màu trắng và một chiếc màu vàng, Đ cầm lấy và cho chiếc mô tơ điện vào bao tải dứa màu trắng rồi mở cửa phụ nhà kho, xách bao tải đựng chiếc mô tơ điện ra khu vực chuồng lợn của bà Dương Thị V, sinh năm 1940 (là bà nội của Đ) cất giấu. Sau khi giấu xong chiếc mô tơ điện, Đ quay lại nhà kho cho chiếc đầu máy nghiền vào bao tải dứa màu vàng rồi xách ra cất giấu cùng với vị trí chiếc mô tơ điện. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ đến vị trí giấu tài sản trộm cắp được, xách bao tải dứa màu vàng bên trong có chiếc đầu máy nghiền ra ngoài đường, vẫy đi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đến khu vực thôn

N, xã C, bán chiếc đầu máy nghiền cho Cửa hàng thu mua phế liệu của chị La Thị Như H, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn được 275.000đ. Khoảng 10 giờ ngày 02/11/2021, Đ tiếp tục đến vị trí cất giấu tài sản, lấy chiếc bao tải dứa màu trắng bên trong có chiếc mô tô điện cho vào ba lô của Đ, rồi ra đường liên thôn N đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến khu vực cầu C thì xuống xe để đón xe khách đi xuống thành phố B1 bán chiếc mô tô điện. Khi xuống đến khu vực cổng Bệnh viện đa khoa Bắc Kạn, Đ vào một quán nước ở cạnh đường thì gặp anh Nguyễn Lương N, sinh năm 1989, trú tại xóm N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn đến hỏi và ngỏ ý muốn mua chiếc mô tô điện của Đ, Đ đồng ý bán chiếc mô tô điện cùng chiếc bao tải dứa màu trắng cho anh N với số tiền 350.000đ. Tổng số tiền Nông Văn Đ bán tài sản trộm cắp được của anh Đặng Văn T là 625.000đ, số tiền này Nông Văn Đ đã chi tiêu cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 15/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: 01 mô tô điện màu xám đã qua sử dụng, có giá 600.000đ; 01 đầu máy nghiền DF12B nhãn hiệu Dong Phat màu xanh đã qua sử dụng, có giá 500.000đ, tổng giá trị tài sản là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKSBT ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nông Văn Đ về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này ... chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.

...

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

* Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/01/2022.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không đề nghị.

* Về Trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS

- Trả lại cho anh Đặng Văn T: 01 (một) bộ gỗ dài 114cm, rộng 24cm, cao 13cm; 01 (một) kìm kim loại tay bọc nhựa màu đỏ và 02 (hai) đai ốc kim loại, đều đã qua sử dụng; 01 (một) mô tơ điện màu xám và 01 (một) bao tải dứa màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vũ Đức K: 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 13 và 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 17.

* Về án phí: Đề nghị miễn án phí hình sơ thẩm theo quy định cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Bị hại đề nghị được nhận lại tài sản đã thu hồi được, tài sản tạm giữ và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Vũ Đức K đề nghị xin lại cơ lê cỡ 13 và cỡ 17 mà cơ quan điều tra đã tạm giữ; chị La Thị Như H không có yêu cầu gì; Anh Nguyễn Lương N không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 350.000 đồng đã mua mô tơ điện với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Nhận định của Tòa án: Khoảng 12 giờ ngày 01/11/2021, tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Nông Văn Đ đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 (một) chiếc đầu máy nghiền DF12B nhãn hiệu Dong Phat màu xanh và 01 (một) chiếc mô tơ điện màu xám, đã qua sử dụng của anh Đặng Văn T, có tổng giá trị 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*). Tại Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn đã áp dụng khoản 1 Điều 173/BLHS xử phạt Nông Văn Đ 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 27/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 26/01/2021 của Công an thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn, phạt tiền 1.000.000 đối với Nông Văn Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đến nay chưa chấp hành. Như vậy, tính đến ngày 01/11/2021 bị cáo chưa xóa án tích đối với Bản án số 24/2021/HS-ST ngày 10/3/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn và chưa được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 34 ngày 26/01/2021 của Công an thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn. Do đó, việc

truy tố, xét xử bị cáo Nông Văn Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với: bị cáo Nông Văn Đ có nhân thân xấu: Ngày 10/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn áp dụng khoản 1 Điều 173/BLHS xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 26/01/2021 bị Công an thành phố B1, tỉnh Bắc Kạn, phạt tiền 1.000.000 về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Năm 2013 bị Chủ tịch UBND huyện B, tỉnh Bắc Kạn áp dụng biện pháp đưa người nghiện ma túy vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc với thời hạn 12 tháng; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 12 tháng.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo phạm tội có trị giá 1.100.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51/BLHS và được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá chiếc đầu máy nghiền DF12B nhãn hiệu Dong Phat màu xanh và chiếc bao tải dừa màu vàng đã qua sử dụng; những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS.

- 01 (một) bệ gỗ dài 114cm, rộng 24cm, cao 13cm; 01 (một) kim kim loại tay bọc nhựa màu đỏ và 02 (hai) đai ốc kim loại, đều đã qua sử dụng; 01 (một) mô tơ điện màu xám và 01 (một) bao tải dừa màu trắng, đã qua sử dụng là tài sản của anh Tiến nên trả lại cho anh Đặng Văn T.

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 13 và 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 17 là tài sản của anh K nên trả lại cho anh Vũ Đức K.

[6]. Trong vụ án này, chị La Thị H và anh Nguyễn Lương N là những người đã mua các tài sản do Nông Văn Đ trộm cắp được. Tuy nhiên, chị H và anh N không biết các tài sản này là do Đ trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với những người này là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Vũ Đức K là người cho Nông Văn Đ mượn hai chiếc cờ lê cỡ 13 và 17 để làm công cụ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, khi cho mượn anh

K không biết Đ sẽ sử dụng để làm công cụ trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh K là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với những người cho Nông Văn Đ đi nhờ xe mô tô để đi bán tài sản trộm cắp được, do Đ không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này và không nhớ biển kiểm soát của xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có cơ sở để xác minh.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập, không có tài sản nên không có khả năng thi hành án. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 01 năm 2022.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

* Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47/BLHS, Điều 106/BLTTHS.

- Trả lại cho anh Đặng Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) bộ gỗ dài 114cm, rộng 24cm, cao 13cm; 01 (một) kim kim loại tay bọc nhựa màu đỏ và 02 (hai) đai ốc kim loại, đều đã qua sử dụng; 01 (một) mô tơ điện màu xám và 01 (một) bao tải dừa màu trắng, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Vũ Đức K, sinh năm 1963, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 13 và 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu bạc cỡ 17.

Số lượng, tình trạng như Biên bản giao nhận giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

* Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nông Văn Đ được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại1;
- Người có QLNVLQ 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lý Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lăng Văn Thủy+ Lê Thị Đào Lý Thị Thúy